TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 719/2024/HSST
Ngày 10 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến

Thẩm phán: Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 536/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 652/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* **NGUYỄN HUY T**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Huy M; Con bà: Hoàng Thị H; Vợ: Dương Thị T1; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 20/01/2024, tạm giam từ ngày 28/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm: 1980; trú tại: Đ, thôn L, xã V, huyện H, thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Huy M (bố bị cáo), sinh năm 1962, trú tại: thôn V, xã V, huyện H, thành phố H. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991; trú tại: thôn V, xã V, huyện H, thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy T*:

Luật sư Lương Huy H1, luật sư Nguyễn Văn P, luật sư Nguyễn Duy H2 - Công ty L1. Luật sư Lương Huy H1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Huy T và anh Nguyễn Đình T2 (là bạn bè quen biết nhau. Khoảng tháng 08/2023, qua dư luận nên T nghi ngờ anh Đình T2 có quan hệ tình cảm với chị Dương Thị T1 (sinh năm 1991; là vợ của T). Sáng ngày 18/01/2024, T đọc được tin nhắn nói chuyện tình cảm yêu đương giữa anh Đình T2 và chị T1, nên đã nảy sinh ý định gặp anh Đình T2 để đánh dằn mặt.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, T gọi điện thoại cho anh Đình T2 (qua ứng dụng Facebook) hẹn đến Nhà hàng H4 81 tại thôn V, xã V, huyện H để nói chuyện, thì anh Đình T2 đồng ý. Sau khi hẹn được anh Đình T2, T vào bếp lấy 01 con dao bầu (dài khoảng 27,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 11cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15,5cm, đầu dao nhọn, phần lưỡi dao rộng nhất là 04cm) cất vào trong chiếc túi xách màu đen rồi đeo túi vào phía trước người, rồi đi bộ từ nhà đến Nhà hàng H3 81 ngồi đợi anh Đình T2. Sau khi nhận lời gặp T, anh Đình T2 đã gọi điện thoại rủ anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1991; trú tại thôn V, xã V, huyện H; là bạn chung của T và anh Đình T2) đi cùng, thì anh Văn T3 đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ngồi đợi anh Đình T2 tại Nhà hàng H4 thì anh Văn T3 đến trước. Anh Văn T3 đến ngồi cùng bàn ăn với T và hỏi T: "*Mày gọi anh T3 đến để làm gì*". T trả lời: "*Không phải việc của bạn, việc này không liên quan đến bạn".* Khoảng vài phút sau, anh Đình T2 đến nhà hàng H3 81 rồi đi đến chỗ T và anh Văn T3 đang ngồi. Khi anh Đình T2 đi đến phía sau lưng ghế T đang ngồi, cách lưng T khoảng 20cm thì T liền dùng tay phải lấy con dao bên trong túi đeo trước ngực ra, đứng dậy quay người lại theo hướng từ phải qua trái, đâm 01 nhát trúng vào lưng của anh Đình T2, làm anh Đình T2 bị thương, chảy máu. Anh Đình T2 đẩy T ra và chạy vào khu bếp của nhà hàng H4 81. Thấy vậy, anh Văn T3 lao vào ôm, giật con dao trên tay T và đẩy T ra ngoài đường. Sau khi sự việc xảy ra, T đi về nhà. Còn anh Đình T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q và điều trị từ ngày 18/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được ra viện.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, trưng cầu giám định và thu giữ vật chứng liên quan. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 19 giờ 00 phút ngày 18/01/2024, thể hiện:

"…Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định tại Nhà hàng H4 do chị Nguyễn Thị O (sinh năm 1990; trú tại thôn V, xã V, huyện H, thành phố H) làm chủ quán.

Phía Bắc tiếp giáp quán Internet của anh Nguyễn Đình L; Phía Đông tiếp giáp với mảnh đất trống; Phía Nam tiếp giáp với quán S; Phía Tây tiếp giáp với trục đường liên thôn. Nhà hàng H3 81 có 01 cửa ra vào nhìn về hướng Tây, cửa gồm 2 lớp: Lớp bên ngoài là cửa cuốn, lớp bên trong là cửa kính 2 cánh mở về hai hướng có kích thước (4,5x3,5)m. Từ cửa đi vào là không gian sử dụng để bán hàng. Phía Nam là gian bếp và khu vệ sinh. Phía Đ là 03 phòng cũ khép kín và phía Bắc là vị trí ăn bàn bệt.

Khám nghiệm theo lời khai của Nguyễn Huy T và anh Nguyễn Văn T3 xác định:

- Trên nền nhà tại vị trí cách tường phía Tây 3,70m và cách tường phía Bắc 3,20m, Nguyễn Huy T khai là nơi T dùng dao đâm anh Nguyễn Đình T2 01 phát vào vùng lưng (được xác định vị trí số 1 tại hiện trường).

- Trên nền nhà tại vị trí cách tường phía Tây 3,0m và cách tường phía Bắc 3,20m, anh Nguyễn Văn T3 khai là nơi anh T3 ngồi chứng kiến sự việc; vị trí số (1) là nơi Nguyễn Huy T dùng dao đâm 01 phát gây thương tích cho anh Nguyễn Đình T2…".

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ do bị can Nguyễn Huy T giao nộp: 01 chiếc túi xách màu đen, kích thước (33x20)cm, túi có quai màu đen in dòng chữ "ZZNICK" và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, có số Imei 1 là 860421059254, số Imei 2 là 860421059247.

- Thu giữ do anh Nguyễn Văn T3 giao nộp: 01 con dao (dạng dao bầu) có chiều dài 27,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi dao bằng sắt hình bầu dục có đầu nhọn dài khoảng 15,5 cm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 531/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của V - Bộ C1 về tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Đình T2, kết luận:

"… KẾT LUẬN.

1. Các kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa, xác định anh Nguyễn Đình T2 bị vết thương vùng lưng phải, vết thương tuyến thượng thận, vết thương gan, rách cơ hoành, tổn thương khoang màng phổi phải, đã phẫu thuật. Hiện tại anh Nguyễn Đình T2 đang điều trị tại Bệnh viện Q.

2. Kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T2 tại thời điểm giám định tối thiểu là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

Hiện tại anh Nguyễn Đình T2 đang được điều trị, chưa thăm khám đánh giá được vết thương, chưa khám chuyên sâu và làm các xét nghiệm cần thiết để đánh giá đầy đủ các tổn thương, di chứng chấn thương (nếu có) và cơ chế hình thành thương tích. Đề nghị tiến hành trưng cầu giám định bổ sung sau khi anh Nguyễn Đình T2 điều trị ổn định và ra viện…".

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2349/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của V - Bộ C1 về tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Đình T2, kết luận:

"…2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật vùng giữa lưng kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, C).

- Sẹo phẫu thuật vùng ngực phải kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, C).

- Sẹo dẫn lưu ngực phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, C 8).

- Sẹo phẫu thuật vùng bụng kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.3, C).

- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, và Mục I.1, C 8).

- Tổn thương màng phổi phải không để lại di chứng: 03% (áp dụng Mục III.1, C 3).

- Tổn thương cơ hoành, đã phẫu thuật, kết quả tốt: 21% (áp dụng VI.1, C 3).

- Tổn thương tuyến thượng thận phải, chưa gây biến chứng: 11% (áp dụng Mục IV.1.1, C 6).

- Vết thương gan đã được khâu: 31% (áp dụng Mục VII.2.1, Chương 4).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình T2 tại thời điểm giám định là: 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Tổn thương thấu ngực-bụng của anh Nguyễn Đình T2 do vật sắc nhọn gây nên.

- Phần lưỡi của con dao gửi giám định gây được thương tích cho anh Nguyễn Đình T2…".

Tại bản Kết luận giám định số 1150/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của V - Bộ C1 về dấu vết ADN trên con dao do anh Nguyễn Văn T3 giao nộp, kết luận:

"… 1. Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Đình T2.

2. Lưu kiểu gen (theo bộ kít GlobalFiler) của Nguyễn Đình T2 tại V , Bộ C1…"

Tại Cáo trạng số 497/CT-VKSHN-P2 ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội Giết người theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Giết người là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Bị hại xác nhận bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Huy M xác nhận ông đã được bị cáo tác động và tự nguyện thay bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Ông M không có yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi hoàn số tiền này và cũng không có đề nghị gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội Giết người theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T2: Tiền điều trị và tiền mua thuốc (có hóa đơn): 34.225.807 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng; Tiền bồi thường do mất sức lao động: 70.000.000 đồng. Tổng cộng: 194.225.807 đồng. Được trừ 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp trước. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định pháp luật. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, số IMEI 1: 860421059509254, số IMEI 2: 860421059509247.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí đối với tội danh điều luật và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự về các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình

phạt hợp tình, hợp lý trong trường hợp phạm tội chưa đạt để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người liên quan đến vụ án, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Đình T2 có quan hệ tình cảm với vợ của mình là chị Dương Thị T1 nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, T gọi điện cho anh Đình T2, hẹn đến Nhà hàng H4 81 ở thôn V, xã V, huyện H, thành phố H để đánh anh Đình T2. Anh Đình T2 đồng ý và rủ bạn là anh Nguyễn Văn T3 cùng đến Nhà hàng H3 81 gặp T. Sau khi hẹn xong, T mang theo 01 con dao bầu (dài khoảng 27,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 11cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15,5cm, đầu dao nhọn, phần lưỡi dao rộng nhất là 04cm) đi đến Nhà hàng H3 81 ngồi đợi anh Đình T2. Khi anh Đình T2 đến và đi vào bàn nơi T và anh Văn T3 đang ngồi, T liền dùng tay phải lấy con dao bầu đâm 01 nhát trúng vào vùng sau lưng của anh Đình T2, gây ra vết thương chảy máu. Thấy T đâm anh Đình T2, anh Văn T3 lao đến ôm, giằng con dao của T rồi đẩy T ra khỏi nhà hàng.

Hậu quả làm anh Nguyễn Đình T2 bị 01 vết thương vùng lưng phải, vết thương tuyến thượng thận, vết thương gan, rách cơ hoành, tổn thương khoang màng phổi phải. Do được cấp cứu kịp thời nên anh Nguyễn Đình T2 không tử vong nhưng bị tổn hại 57% sức khỏe.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Huy T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí đâm vào vùng sau lưng gây ra vết thương nguy hiểm cho anh Nguyễn Đình T2.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy T đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì vô cớ nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm với vợ mình mà bị cáo đã dùng hung khí, hung hãn manh động trực tiếp đến nhà bị hại xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện rõ bị cáo coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải quyết định mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại, tuy số tiền không lớn nhưng cũng thể hiện ý thức khắc phục hậu quả của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc anh Nguyễn Đình T2 không tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã tác động đến gia đình là ông Nguyễn Huy M (bố đẻ bị cáo) bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Ông Nguyễn Huy M không yêu cầu bị cáo hoàn trả ông số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về số tiền phải bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 7 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

* Về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng mất, bị giảm sút của bị hại bao gồm:

+ Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: 32.766.007 đồng.

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 03 tháng x 4.960.000 đồng = 14.880.000 đồng.

+ Chi phí phục hồi sức khỏe: 02 tháng x 4.960.000 đồng = 9.920.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: 03 tháng x 4.960.000 đồng = 14.880.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại: 02 tháng x 4.960.000 đồng = 9.920.000 đồng.

* Về bồi thường tổn thất về tinh thần (tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định): 2.340.000 đồng x 50 = 117.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 199.366.007 đồng. Được trừ 5.000.000đ đã bồi thường cho bị hại. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Huy T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 là: 194.366.007 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng đối với những vật liên quan tới vụ án:

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các vật chứng, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HUY T** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 591 Bộ Luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình T2 số tiền là: 199.366.007 (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh bảy) đồng. Được trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Huy T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 là: 194.366.007 (Một trăm chín mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh bảy) đồng.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

***** Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (33x20)cm, túi có quai màu đen in dòng chữ "ZZNICK" (do Nguyễn Huy T giao nộp), đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao (dạng dao bầu) có chiều dài 27,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi dao bằng sắt hình bầu dục có đầu nhọn dài khoảng 15,5 cm (do anh Nguyễn Văn T3 giao nộp), đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, có số IMEI1: 860421059509254, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

(Tình trạng toàn bộ vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố H).

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.718.300 (chín triệu, bảy trăm mười tám nghìn, ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- Công an TP H;
- Trại tạm giam số 1, CA TP H;
- Cục THADS TP H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo (qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

LÊ HẢI YẾN